

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 10-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Tấn

Ông Lê Công Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1503/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn Bé N, sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Lê Văn V**, sinh năm 1949 (đã chết) và bà **Trần Thị V1**, sinh năm 1953 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2023 cho đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà **Lê Thị Mộng L**, sinh năm 1971; nơi cư trú: **Xóm A, Thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng**.

+ Ông **Lê Thanh V2**, sinh năm 1976; nơi cư trú: **Số B ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**.

+ Bà **Lê Thị G**, sinh năm 1979; nơi cư trú: **Số A ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre**.

+ Ông **Lê Vũ H**, sinh năm 1981; nơi cư trú: **Số F ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**.

+ Bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1982; nơi cư trú: **ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương**.

+ Bà **Lê Thị Phương T**, sinh năm 1986; nơi cư trú: **Tổ B, Khu phố B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương**.

+ Bà **Lê Thị Hồng M**, sinh năm 1992; nơi cư trú: **Số D ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre**.

+ Bà **Lê Thị Bé N1**, sinh năm 1994; nơi cư trú: **Số A ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**.

Tất cả ủy quyền cho bà **Lê Thị Trúc L1**.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà **Lê Thị Trúc L1**, sinh năm 1973; nơi cư trú: **Số A, ấp R, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre**; có mặt.

- *Đại diện gia đình bị cáo:* Ông **Lê Thanh T1**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **Số F ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Bé N và **Lê Văn Bé D** là anh em ruột cùng sống chung nhà với mẹ ruột là bà **Trần Thị V1** ở **ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**. Khoảng 19 giờ 00 ngày 21/11/2023, sau khi đi làm về Ngưng dừng xe mô tô biển số 52K8 - 7220 mượn của bà **Nguyễn Thị S** tại gian chái nhà rồi vào nhà tắm rửa, ăn uống, nghỉ ngơi. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, anh **D** đi bộ vào nhà và có dấu hiệu say xỉn, một lúc sau **N** đang nằm nghỉ ở khu vực nhà sau thì nghe anh **D** chửi và nghe có tiếng xe mô tô ngã nên **N** đi lên xem thì thấy anh **D** đang cầm 01 đoạn gỗ có kích thước 105cm x 2,5cm x 4,2cm đứng đối diện bà **V1**. Thấy **N**, anh **D** nhìn về hướng Ngưng rồi chửi thề và nói “ai cho mày đem xe nó về nhà tao”, **N** không trả lời. Lúc này, bà **V1** nói với anh **D** “Làm gì mày đập xe”, anh **D** không trả lời mà đưa đoạn gỗ đang cầm trên tay lên định đánh bà **V1** thì **N** chạy đến can ngăn rồi kêu bà **V1** đi vào trong ngủ. Khi bà **V1** đi vào nhà, **N** đi lại vị trí xe mô tô biển số 52K8 - 7220 đang nằm ngã dưới đất khom người định dựng xe lên thì bị anh **D** cầm đoạn gỗ đánh 01 cái trúng vào đầu làm Ngưng té ngã vào cái bàn gỗ, tay phải

chạm trúng con dao Thái Lan dài 23cm, lưỡi bằng kim loại, có một bề sắc, mũi dao nhọn, dài 11,5cm, cán bằng gỗ trên mặt bàn nên cầm lấy. Lúc này, anh **D** tiếp tục xông đến dùng đoạn gỗ đưa lên định đánh Ngưng thì **N** dùng dao đâm nhiều nhát vào ngực, nách và bụng của anh **D**. Sau khi bị đâm trúng anh **D** lùi về sau, **N** đứng dậy bỏ chạy ra phía sau nhà rồi ném con dao xuống kênh “Dú Nàng”, sau đó đi đến nhà ông **Lê Thanh V2** để nhờ đưa đi cấp cứu. Trên đường đi Ngưng nhớ bà **V1** vẫn còn ở nhà, lo sợ bà **V1** sẽ bị anh **D** đánh nên **N** quay về nhà. Khi về đến nhà, **N** thấy anh **D** nằm trước sân bị thương nặng nên **N** kêu mọi người đưa anh **D** đi cấp cứu nhưng anh **D** đã tử vong, còn **N** thì ngắt xiu và được người thân đưa đi cấp cứu.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là gian chái nhà bà **Trần Thị V1** ở ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Gian chái rộng 2,80m, được làm bằng gỗ, lợp tole, nền đất. Qua khám nghiệm phát hiện trên cột bê tông góc hướng Đông Bắc của gian chái có dính vết màu nâu nghi máu đã khô, kích thước 3,5cm x 01cm; bên ngoài sân hướng Bắc của cột nhà, cách cột 20cm là vị trí dựng xe mô tô biển số 52K8 - 7220. Ở phuộc trước bên trái, về bánh trước, bửng xe bên trái có dính nhiều vết mà nâu nghi máu dạng phun còn ẩm ướt.

Kết quả khám nghiệm tử thi: nạn nhân **Lê Văn Bé D** bị 03 vết thương:

- Vùng ngực trái cách đường giữa 5,5cm, cách bờ dưới xương đòn trái 13cm, có vết xây sát da, kích thước 04cm x 0,3cm.

- Vùng đường nách trước bên trái, cách hố nách trái 14cm, cách đường giữa 13cm, cách gót chân trái 118cm có vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,5cm x 0,8cm x 0,4cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

- Vùng bụng trái cách đường giữa 0,3cm, cách gai chậu trước bên trái 10cm, cách gót chân trái 100cm có vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,6cm x 0,5cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

* Tổ chức cơ dưới da, cơ vùng ngực trái, bụng trái tương ứng với các vết thương bên ngoài bị xuất huyết.

Vết thương vùng bụng trái thấu vào khoang bụng gây thủng ruột non (kích thước 2cm x 0,5cm), thủng động mạch chủ bụng (kích thước 1,5cm x 0,3cm), thủng mạc treo tràng trên (kích thước 2cm x 0,5cm).

Khoang bụng có khoảng 2000ml máu loãng và 300 gam máu đông.

* Vật chứng thu giữ:

- T2 khi khám nghiệm hiện trường:

- + 01 mẫu máu bám dính trên cột bê tông của gian chái nhà;
- + 01 mẫu máu bám dính trên bửng xe mô tô biển số 52K8 - 7220;
- + 02 mảnh nhựa từ bửng xe mô tô, màu xanh;
- + 02 chiếc dép màu xanh và đen, trên quai dép có chữ "SPORT";
- + 02 chiếc dép màu xanh, phía dưới đế dép có chữ "XIN-AA";
- + 06 đoạn gỗ, loại gỗ dừa đã khô;
- + 01 đoạn sắt dài khoảng 55cm, một đầu bị uốn cong;

- Thu trong quá trình khám nghiệm tử thi:

- + Mẫu tóc, máu của bị hại Lê Văn Bé D;
- + 01 quần Jeans ống dài màu xanh, phía sau lưng quần có chữ "MEN";

- Thu trong quá trình truy tìm hung khí (dưới kênh D): 01 con dao dài 23cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có một bề sắc, mũi dao nhọn, lưỡi dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 1,9cm; cán dao bằng gỗ, trên cán có 02 nút bằng kim loại màu trắng; trên lưỡi dao có chữ "KIWI-BAND";

- Lê Văn Bé N giao nộp:

- + 01 áo khoác tay dài kiểu có mũ trùm đầu, màu xám trắng, bị rách nhiều chỗ, trên áo có dính nhiều vết màu nâu nghi máu;
- + 01 áo thun tay ngắn kiểu cổ tròn, màu xanh đậm, trên áo có dính nhiều chất màu nâu nghi máu;
- + 01 quần vải dài màu đen, ở gần vị trí đầu gối phải có vết rách, trên quần có dính nhiều vết màu nâu nghi máu;

- Thu 10 sợi tóc của Lê Văn Bé N;

- Lê Thị G giao nộp: 01 đoạn gỗ kích thước 105cm x 2,5cm x 4,2cm, được sơn màu nâu, trên đoạn gỗ có vết chặt dài 5,5cm và vết chặt mắt gỗ kích thước 12,5cm x 3,5cm, một đầu đoạn gỗ dạng hình tròn kích thước 04cm; trên đoạn gỗ có đóng 03 cây đinh bằng kim loại.

* Tại Kết luận giám định tử thi số: 173/KLGĐTT-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Các kết quả chính

+ Kết quả khám nghiệm:

- Vết thương hình bầu dục vùng bụng trái, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,6 x 0,5cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, thấu vào khoang bụng, gây thủng ruột non, mạc treo tràng trên và thủng động mạch chủ bụng.

- Máu loãng và máu đông trong khoang bụng.

- Vết thủng ruột non: kích thước 02cm x 0,5cm; vết thủng mạc treo tràng trên: kích thước 02cm x 0,5cm; vết thủng động mạch chủ bụng: kích thước 1,5cm x 0,3cm.

+ Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

- Nồng độ ethanol máu: 70 mmol/L.

- Ma túy (H, M1): âm tính.

- Kết luận: nạn nhân **Lê Văn Bé D** chết do suy tuần hoàn cấp hậu quả của vết thương vùng bụng trái.

* Tại Kết luận giám định số : 44/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Trên con dao cán gỗ, lưỡi kim loại, dài 23cm gửi đi giám định có dính máu người. Phân tích gen (ADN) từ các dấu vết máu này được kết quả như sau:

+ Phân tích được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ dấu vết máu trên cán dao; kiểu gen này trùng với kiểu gen của **Lê Văn Bé N**.

+ Phân tích được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ dấu vết máu trên lưỡi dao; kiểu gen này trùng với kiểu gen của **Lê Văn Bé D**.

* Tại Bản kết luận giám định số: 21/24/KLCT-TTPYBT ngày 25/01/2024 của **Trung tâm Pháp y tỉnh B** kết luận đối với thương tích của **Lê Văn Bé N** như sau:

- Các kết quả chính: Sẹo trán - Thái dương - đỉnh trái kích thước trung bình.

- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Văn Bé N** tại thời điểm giám định là 02%.

Quá trình điều tra, **Lê Văn Bé N** đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của **N** phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã :

- Trả lại 06 đoạn gỗ, loại gỗ dứa đã khô và 01 đoạn sắt dài khoảng 55cm, một đầu bị uốn cong cho bà **Trần Thị V1**;

- Trả lại 02 chiếc dép màu xanh và đen, trên quai dép có chữ "SPORT"; 02 chiếc dép màu xanh, phía dưới đế dép có chữ "XIN-AA" cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Bà **Trần Thị V1** là người đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo **Lê Văn Bé N** bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý và nhờ ông **Lê Văn T3** bồi thường xong theo yêu cầu của bà **V1**, ông **T3** không yêu cầu **N** hoàn trả lại số tiền trên cho mình.

Bà **Nguyễn Thị S** là chủ sở hữu xe mô tô biển số 52K8 - 7220 không yêu bồi thường đối với việc xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSBT-P1 ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố **Lê Văn Bé N** về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo **Lê Văn Bé N** trình bày lời khai: Khoảng 19 giờ ngày 21/11/2023, bị cáo đi làm về nhà tắm rửa, ăn uống, nghỉ ngơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh **Lê Văn B** Dừng về nhà có dấu hiệu say xỉn, bị cáo nghe anh **D** chửi và có tiếng xe mô tô ngã nên bị cáo lên xem thì thấy anh **D** đang cầm 01 đoạn gỗ đứng đối diện bà **Trần Thị V1** là mẹ của bị cáo và anh **D**. Thấy bị cáo thì anh **D** chửi thề và nói “ai cho mày đem xe nó về nhà tao”, bị cáo không trả lời, bà **V1** nói với anh **D** “Làm gì mày đập xe”, anh **D** đưa đoạn gỗ lên định đánh bà **V1** thì bị cáo can ngăn. Khi bà **V1** đi vào nhà, bị cáo định dựng xe mô tô lên thì bị anh **D** cầm đoạn gỗ đánh 01 cái trúng vào đầu làm bị cáo té ngã vào cái bàn gỗ, tay phải chạm trúng con dao Thái Lan trên mặt bàn nên cầm lấy, anh **D** tiếp tục dùng đoạn gỗ định đánh bị cáo nữa thì bị cáo dùng dao đâm nhiều nhát vào ngực, nách và bụng của anh **D**. Sau đó bị cáo chạy ra phía sau nhà ném con dao xuống kênh “Dú Nàng”, bị cáo nhờ ông **Lê Thanh V2** đưa đi cấp cứu nhưng sợ bà **V1** bị anh **D** đánh nên bị cáo quay về nhà. Khi về đến nhà bị cáo thấy anh **D** nằm trước sân bị thương nặng nên kêu mọi người đưa anh **D** đi cấp cứu, còn bị cáo thì ngất xỉu, hậu quả anh **D** tử vong. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, bà **Lê Thị Trúc L1** trình bày lời khai: Bị cáo đã bồi thường xong cho phía bị hại số tiền 100.000.000 đồng nên bà không yêu cầu bồi thường gì thêm. Giữa bị hại với bị cáo là anh em ruột với nhau; bị hại thường xuyên nhậu say về quậy phá gia đình; bị cáo là người con ngoan hiền, chỉ biết làm lo cho cha mẹ, anh em, con cháu trong gia đình, bị cáo là con út nên việc thờ cúng trong gia đình do bị cáo đảm trách. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình. Bà **L1** yêu cầu tiêu hủy 01 quần Jeans ống dài màu xanh của bị hại.

- Đại diện gia đình bị cáo, ông **Lê Thanh T1** trình bày lời khai: Do bị cáo tác động bồi thường nên ông đã thay bị cáo bồi thường xong cho phía bị hại số tiền 100.000.000 đồng, ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Giữa bị cáo với bị hại là anh em ruột với nhau, việc thờ cúng ông bà do bị cáo đảm trách, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đi làm kiếm tiền về nuôi mẹ già, nuôi bị hại và 01 người cháu. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo việc thờ cúng ông bà, cha mẹ và nuôi 01 người cháu nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kháng định Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo **Lê Văn Bé N** về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn B** Ngưng phạm “Tội giết người”;

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn Bé N** từ 08 năm đến 10 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh B** với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đền đáp công ơn cho anh, chị của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2023, tại nhà bà Trần Thị V1 ở ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, sau khi xảy ra cự cãi Lê Văn B Dùng dụng đoạn gỗ đánh vào đầu của Lê Văn Bé N 01 cái. Trong lúc bị đánh té ngã, N chạm tay vào con dao Thái Lan trên bàn gỗ nên cầm lấy. Lúc này, anh D tiếp tục xông tới định đánh N thì bị N dùng dao đâm. Hậu quả, Lê Văn Bé N bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%; Lê Văn Bé D bị 03 vết thương ở vùng ngực trái, hố nách trái và vùng bụng trái. Vết thương ở vùng bụng trái thấu vào khoang bụng, gây thủng ruột non, mạc treo tràng trên và thủng động mạch chủ bụng dẫn đến tử vong.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; chỉ vì bị hại dùng dụng đoạn gỗ đánh vào đầu của bị cáo 01 cái gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị cáo là 02%, nên bị cáo đã dùng dao đâm bị hại tử vong; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, thấy rằng Bản

cáo trạng số: 26/CT-VKS-P1 ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo **Lê Văn Bé N** về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Xuất phát từ việc bị hại uống rượu say xỉn và có những lời lẽ thô tục, cầm đoạn cây gỗ định đánh bà **V1** (là mẹ ruột của bị cáo và bị hại) nên bị cáo can ngăn thì bị hại cầm đoạn gỗ đánh 01 cái trúng vào đầu gây thương tích với tỷ lệ thương tật 02%; khi bị đánh bị cáo té ngã vào bàn gỗ, tay phải bị cáo chạm vào con dao có sẵn trên bàn nên cầm lấy; bị hại tiếp tục cầm đoạn cây gỗ định đánh bị cáo thì bị cáo sử dụng con dao Thái Lan sắc nhọn đang cầm trên tay là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực, nách và bụng là vùng hiểm yếu trên cơ thể bị hại gây ra vết thương vùng bụng trái, thấu vào khoang bụng gây thủng ruột non, mạc treo tràng trên và thủng động mạch chủ bụng dẫn đến bị hại chết do suy tuần hoàn cấp hậu quả của vết thương vùng bụng trái. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản tính xem thường pháp luật, coi thường mạng sống con người, đã xâm phạm tính mạng của con người một cách trái pháp luật, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tự nguyện *bồi thường thiệt hại* cho phía gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà nội của bị cáo là người có công với đất nước* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, phạm tội với lỗi cố ý, đã tước đoạt mạng sống của con người. Qua xem xét nội dung vụ án, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả

xảy ra; xét thấy sau khi cầm dao đâm bị hại thì bị cáo đã bị thương tích tỷ lệ thương tật 02% nên nhờ người thân đưa đi cấp cứu, trên đường đi cấp cứu bị cáo nhớ lại mẹ còn ở nhà, sợ bị hại tiếp tục đánh mẹ nên bị cáo quay về thì gặp bị hại nằm bất động, bị cáo tích cực gọi người thân đưa bị hại đi cấp cứu, điều đó đã minh chứng bị cáo là người có đạo đức tốt, hiếu thảo với cha mẹ và có ân tình với anh em trong gia đình, đối với bị hại là người có lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong theo yêu cầu của phía bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; riêng về mức hình phạt là có phần chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Bé N phạm “Tội giết người”;

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Bé N 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 23cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có một bề sắc, mũi dao nhọn, lưỡi dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 1,9cm, cán dao bằng gỗ, trên cán có 02 nút bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BAND”;

- 01 (một) đoạn gỗ dài 105cm x 2,5cm x 4,2cm, được sơn màu nâu, trên đoạn gỗ có vết chặt dài 5,5cm và vết chặt mắt gỗ kích thước 12,5cm x 3,5cm, một đầu đoạn gỗ dạng hình tròn kích thước 04cm, trên đoạn gỗ có đóng 03 cây đinh bằng kim loại;

- 01 (một) mẫu máu bám dính trên cột bê tông gian chái;

- 01 (một) mẫu máu bám dính trên bửng xe mô tô biển số 52K8 - 7220;

- 02 (hai) mảnh nhựa từ bửng xe mô tô, màu xanh;

- 01 (một) quần Jeans ống dài màu xanh, phía sau lưng quần có chữ “MEN”;

- 01 (một) áo khoác tay dài kiểu có mũ trùm đầu, màu xám trắng, bị rách nhiều chỗ, trên áo có dính nhiều vết màu nâu nghi máu;

- 01 (một) áo thun tay ngắn kiểu cổ tròn, màu xanh đậm, trên áo có dính nhiều chất màu nâu nghi máu (có niêm phong);

- 01 (một) quần vải dài màu đen, ở gần vị trí đầu gối phải có vết rách, trên quần có dính nhiều vết màu nâu nghi máu (có niêm phong).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Bé N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam (1b);
- UBND xã Tân Hưng, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Đại diện UQ của ĐDHP bị hại (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Văn Thông